

Bản án số: 38/2018/HSST

Ngày: 20-8-2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH THÁI NGUYÊN

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Hồng Phương

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Canh

2. Ông Hà Minh Tiến

- ***Thư ký phiên tòa:*** Bà Lương Thị Thúy Linh - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Thái Nguyên.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Nguyên tham gia phiên tòa:*** Ông Vũ Văn Duân - Kiểm sát viên.

Trong các ngày 17 và ngày 20 tháng 8 năm 2018, tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân tỉnh Thái Nguyên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 23/2018/TLST- HS ngày 20 tháng 4 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 35/2018/QĐXXST-HS ngày 04 tháng 7 năm 2018 đối với các bị cáo:

1. Lê Văn H; Giới tính: Nam; Tên gọi khác: Không; Sinh ngày 04 tháng 5 năm 1984, tại huyện YP, tỉnh Bắc Ninh

Nơi ĐKKHKT và Chỗ ở: Thôn YL, xã YT, huyện YP, tỉnh Bắc Ninh; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ văn hoá: 12/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Con ông: Lê Văn T1 (Đã chết); Con bà: Ngô Thị L; Sinh năm: 1960; Vợ: Đặng Thị L1; Sinh năm 1982; Có 02 con, con lớn sinh năm 2009, con nhỏ, sinh năm 2011; Tiền án; Tiền sự: Không. Hiện bị cáo Lê Văn H đang bị tạm giam từ ngày 20/8/2017 đến nay. Có mặt

2. Nguyễn Văn T; Giới tính: Nam; Tên gọi khác: Không; Sinh ngày 05 tháng 6 năm 1990, tại huyện YP, tỉnh Bắc Ninh

Nơi ĐKKHKT và Chỗ ở: Thôn NX, xã LC, huyện YP, tỉnh Bắc Ninh; Nghề nghiệp: Không; Trình độ văn hoá: 9/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Con ông: Nguyễn Văn L2; Sinh năm 1961; Con bà: Nguyễn Thị V; Sinh năm: 1963; Vợ: Đặng Thị C; Sinh năm 1991; Có 02 con, con lớn sinh năm 2011, con nhỏ sinh năm 2013; Tiền án: 01 tiền án: Tại bản án số 18/2014/HSST ngày 20/3/2014 của Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Ninh xử phạt Nguyễn Văn T 30 (Ba mươi) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 05 năm tính từ ngày tuyên án sơ thẩm, về tội “Trộm cắp tài sản”. Ngày 27/5/2014 nộp án phí Hình sự sơ thẩm. Tiền sự: Không; Bị cáo Nguyễn Văn T đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giam trong vụ án khác. Có mặt

3. Trần Văn T2; Giới tính: Nam; Tên gọi khác: Không; Sinh ngày 19 tháng 3 năm 1996, tại huyện NL, tỉnh Nghệ An.

Nơi ĐKKHKT: Xóm 22, xã NV, huyện NL, tỉnh Nghệ An; Nghề nghiệp: Công nhân; Trình độ văn hoá: 12/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Con bà: Trần Thị P, sinh năm 1956; Vợ, con: Chưa có; Tiền án; Tiền sự: Không; Hiện bị cáo Trần Văn T2 đang bị tạm giam từ ngày 16/11/2016 đến nay. Có mặt

4. Phạm Hồng T3; Giới tính: Nam; Tên gọi khác: Không; Sinh ngày 18 tháng 12 năm 1989, tại huyện YP, tỉnh Bắc Ninh

Nơi ĐKKHKT và chỗ ở: Thôn NN, xã TG, huyện YP, tỉnh Bắc Ninh; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hoá: 08/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Con ông: Phạm Văn Đ; Sinh năm 1962; Con bà: Nguyễn Thị T4, sinh năm: 1962; Có vợ: Nguyễn Thị N, sinh năm 1993; Có hai con, con lớn sinh năm 2014, con nhỏ sinh năm 2017; Tiền án; Tiền sự: Không. Hiện bị cáo đang tại ngoại (bị cáo bị bắt tạm giam 14/8/2017 đến ngày 11/4/2018) được thay thế biện pháp tạm giam bằng biện pháp Bảo lãnh. Có mặt

5. Vũ Tuấn M; Giới tính: Nam; Tên gọi khác: Không; Sinh ngày 27 tháng 11 năm 1995, tại huyện SS, thành phố Hà Nội

Nơi ĐKKHKT và chỗ ở: Xóm 18, thôn ĐH, xã NS, huyện SS, thành phố Hà Nội; Nghề nghiệp: Công nhân; Trình độ văn hoá: 12/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Con ông: Vũ Văn T5; Sinh năm 1971; Con bà: Phạm Thị H1; Sinh năm: 1976; Chưa có vợ con; Tiền án: Tiền sự: Không; Hiện bị cáo đang bị tạm giam từ ngày 20/8/2017 đến nay. Có mặt.

- *Các Luật sư bào chữa cho bị cáo (Tòa án chỉ định):*

1. Ông Phạm Quốc C1- Luật sư Văn phòng luật sư ĐV - Đoàn Luật sư tỉnh Thái Nguyên bào chữa cho bị cáo Lê Văn H. Có mặt

2. Ông Nguyễn Văn T6 - Luật sư Văn phòng luật sư AT- Đoàn Luật sư tỉnh Thái Nguyên. Bào chữa cho bị cáo Vũ Tuấn M và bị cáo Trần Văn T2. Có mặt

3. Ông Nguyễn Công G - Luật sư Văn phòng luật sư DTG và cộng sự - Đoàn Luật sư tỉnh Thái Nguyên. Bào chữa cho bị cáo Nguyễn Văn T. Vắng mặt

4. Ông Phùng Đức Tr - Luật sư Văn phòng Luật sư TH - Đoàn Luật sư tỉnh Thái Nguyên. Bào chữa cho bị cáo Phạm Hồng T3. Có mặt

- *Luật sư bào chữa cho bị cáo Nguyễn Văn T (bị cáo T mời):*

Ông Tạ Văn P1- Luật sư Công ty Luật TNHH ASV - Đoàn Luật sư thành phố Hà Nội.

Địa chỉ: Tầng 2, số 211 HTM, phường CD, quận NTL, thành phố Hà Nội. Có mặt

- **Bị hại:**

Công ty TNHH SS E Việt Nam Thái Nguyên.

Địa chỉ: Khu Công nghiệp YB, thị xã PY, tỉnh Thái Nguyên.

Người đại diện theo pháp luật: Ông KIM DONG W- Tổng giám đốc

Người được ủy quyền: Ông Nguyễn Hoàng Đ, sinh năm 1980 - Trưởng phòng an ninh - Công ty TNHH SS E Việt Nam Thái Nguyên.

Địa chỉ: Khu Công nghiệp YB, thị xã PY, tỉnh Thái Nguyên

Có đơn xin xét xử vắng mặt tại phiên tòa.

- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

1. Chị Trần Thị Th, sinh năm 1993

Trú tại: Xóm 22, xã NV, huyện NL, tỉnh Nghệ An. Có mặt.

2. Chị Đặng Thị L1, sinh năm 1982

Trú tại: Thôn YL, xã YT, huyện YP, tỉnh Bắc Ninh. Có mặt

3. Chị Nguyễn Thị N, sinh năm 1993

Trú tại: Thôn NN, xã TG, huyện YP, tỉnh Bắc Ninh. Có mặt.

4. Chị Phạm Thị H1, sinh năm 1976

Trú tại: Đội 18, thôn ĐH, xã NS, huyện SS, thành phố Hà Nội. Có mặt.

5. Chị Đặng Thị C, sinh năm 1991 (vợ của bị cáo T)

Trú tại: Thôn NX, xã LC, huyện YP, tỉnh Bắc Ninh. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng cuối tháng 10 năm 2016, Lê Văn H và Phạm Hồng T3 gặp nhau tại quán nước thuộc địa phận thôn NN, xã TG, huyện YP, tỉnh Bắc Ninh, tại đây Lê Văn H hỏi T3 có quen ai làm việc ở Công ty TNHH SS E Việt Nam Thái Nguyên (gọi tắt là Công ty SEVT) thì giới thiệu cho H để Lê Văn H bàn bạc ra hàng ở trong công ty (trộm cắp tài sản), nếu trộm cắp được H hứa sẽ cho T3 số tiền khoảng 15.000.000đ (Mười lăm triệu đồng). Do có quan hệ bạn bè quen biết với Trần Văn T2 hiện là Công nhân làm việc tại bộ phận kho bảo quản vật liệu (MM) thuộc Công ty TNHH SS E Việt Nam Thái Nguyên, sau buổi gặp trên Lê Văn H cùng Phạm Hồng T3 đi xe Taxi đến Thái Nguyên và hẹn gặp Trần Văn T2 tại nhà hàng Lộc Vừng thuộc thị xã Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên. Tại đây H và T2 bàn bạc về việc lấy trộm linh kiện điện thoại là phím Home của dòng điện thoại Samsung Galaxy S7, T2 có nhiệm vụ lấy trộm phím Home điện thoại còn H sẽ cho người vào lấy để chuyển ra ngoài, nếu lấy được H sẽ trả tiền cho T2 là 15.000đ (Mười lăm nghìn đồng) / 01 phím Home, T2 đồng ý và bảo H nếu trộm cắp được thì T2 sẽ báo lại sau. Sau cuộc gặp trên H đã gọi điện thoại cho bạn là Nguyễn Văn T hỏi T có thể vận chuyển được phím Home điện thoại Samsung Galaxy S7 từ khu vực kho MM của Công ty TNHH SS E Việt Nam Thái Nguyên ra ngoài không, nếu làm được thì H sẽ trả tiền công cho T là 10.000đ (Mười nghìn đồng)/ 01 phím Home. Sau khi nhận điện thoại của H, T đã gọi điện hỏi Nguyễn Văn T5 và được T5 cho biết có thể vận chuyển được phím Home ra ngoài nhưng phải có thêm người để vận chuyển từ kho MM xuống xưởng CNC của T5 và phải thêm tiền công, T đồng ý. Do T biết A Phong (chưa rõ lai lịch cụ thể) người Trung Quốc chuyên thu mua linh kiện điện thoại do vậy T gọi điện cho Thủy (chưa rõ lai lịch cụ thể) ở tỉnh Bắc

Ninh là phiên dịch cho A Phong để hỏi A Phong có mua phím Home điện thoại Samsung Galaxy S7 không, và được Thủy thông báo lại là A Phong có mua, giá là 45.000đ (Bốn mươi lăm nghìn đồng)/ 01 phím Home. Khi biết A Phong mua phím Home điện thoại Samsung Galaxy S7, T đã gọi điện thoại cho H thông báo là có thể vận chuyển phím Home điện thoại ra ngoài và T thỏa thuận với H sẽ mua lại phím Home mà người của H trộm cắp được ngay tại công ty Sam Sung với giá 30.000đ (Ba mươi nghìn đồng)/ 01 phím Home, H đồng ý, T và H thống nhất với nhau người của T sẽ vận chuyển từ kho MM đến khu vực sân của nhà máy còn người của H sẽ vận chuyển từ trong nhà máy ra ngoài, số phím Home trộm cắp được sẽ được chuyển lại cho T, căn cứ vào số lượng phím Home T sẽ trả tiền cho H như đã thỏa thuận. Với phương thức như trên Trần Văn T2; Lê Văn H; Nguyễn Văn T; Nguyễn Ngọc H2; Phạm Hồng T3 và Vũ Tuấn M cùng nhau bàn bạc và thực hiện thành công 02 vụ trộm cắp, vận chuyển, tiêu thụ tổng số 8.768 phím Home của điện thoại Sam sung Galaxy S7 và S7 edge của Công ty TNHH SS E Việt Nam - Thái Nguyên đóng trên địa bàn thị xã Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên để lấy tiền chia nhau, cụ thể:

Vụ thứ nhất: Trần Văn T2 cùng với Lê Văn H; Nguyễn Văn T; Nguyễn Ngọc H2 và Phạm Hồng T3 đã bàn bạc, thống nhất trộm cắp, vận chuyển, tiêu thụ tổng số 3.168 phím Home, trong đó 1.568 phím Home điện thoại Samsung Galaxy S7 edge và 1.600 phím Home điện thoại Samsung Galaxy S7 như sau:

Vào khoảng 06 giờ 15 phút, ngày 01/11/2016 tại kho MM thuộc Công ty TNHH SS E Việt Nam Thái Nguyên, lợi dụng khoảng thời gian các công nhân khác đi ăn ca, ít người qua lại Trần Văn T2 đến khu vực giá để hàng (Rack) xếp những hộp Carton bên trong chứa linh kiện điện thoại là phím Home dòng điện thoại Sam Sung Galaxy S7 được đựng trong các túi nilông, mỗi túi chứa 800 phím Home. Tại vị trí ký hiệu AC 07 - 0109 của kho MM, T2 lấy một thùng Carton bên trong có chứa phím Home di chuyển sang đặt tại vị trí AC 10 - 0207, sau đó T2 treo lên giá để hàng (Rack) kéo thùng Carton sang vị trí AC 11- 0207, tại đây T2 dùng dao rọc giấy rạch phần băng dính gián trên hộp Carton mở hộp lấy 03 túi nilông bên trong có chứa các phím Home, tiếp đó T2 rạch các túi nilon đổ phím Home sang một túi nilon đã chuẩn bị từ trước, được tổng số 2.400 (Hai nghìn bốn trăm) phím Home, T2 mang túi nilông đến vị trí ký hiệu AD 01 - 0205 lấy một hộp Carton khác cho T5 bộ phím Home lấy được vào trong hộp, sau đó T2 tiếp tục làm việc tại kho. Tiếp đó đến khoảng 06 giờ 15 phút ngày 02/11/2016 T2 tiếp tục đi đến vị trí giá để hàng ký hiệu AC 06 - 0101 của kho, rạch các thùng Carton lấy đi tổng số 03 túi nilông có chứa phím Home và mang cất giấu tại vị trí ký hiệu AD 01 - 0205 cùng với T5 bộ số phím Home lấy được vào ngày 01/11/2016.

Sau khi lấy được phím Home T2 đã gọi điện thông báo cho Phạm Hồng T3 và Lê Văn H biết là T2 đã lấy được 4.800 phím Home, khi T2 gọi điện cho T3 thì T3 nói với T2 là làm ăn với H phải cẩn thận chắc thì làm và yêu cầu H phải đặt tiền đặt cọc trước khi giao phím Home cho người của H, do trước đó

H thỏa thuận với T2 nếu lấy được phím Home thì H sẽ trả cho T2 15.000 đồng/01 phím Home, nên T2 đã gọi điện thoại cho H yêu cầu H phải đặt cọc số tiền là 50.000.000đ (Năm mươi triệu đồng) cho T3 cầm trước khi giao phím Home, H đồng ý và T2 gọi điện cho T3 nhờ T3 cầm tiền đặt cọc từ H, T3 đồng ý. Sau khi T3 thông báo cho T2 biết là đã nhận số tiền 50.000.000đ (Năm mươi triệu đồng) của H. T2 đã mua số điện thoại đã được kích hoạt, không phải đăng ký thông tin cá nhân “Sim rác” nhắn cho H số điện thoại này để người của H liên lạc với T2. Đến khoảng 06 giờ 30 phút ngày 03/11/2016 H2 gọi điện liên lạc với T2 để nhận phím Home. Tại khu vực cửa thang máy tầng 1 thuộc tòa nhà linh kiện T2 đã giao hộp Carton bên trong chứa T5 bộ số phím Home mà mình đã trộm cắp được vào ngày 01 và 02/11/2016 cho Nguyễn Ngọc H2 còn H2 vận chuyển đi đâu thì T2 không biết. Sau khi giao hộp Carton chứa phím Home cho H2, T2 gọi điện thoại cho T3 thông báo là đã chuyển phím Home cho người của H thì T3 bảo T2 xuống Bắc Ninh để nhận tiền. Chiều ngày 03/11/2016 T2 xuống Bắc Ninh gặp T3 tại quán của T3 thuộc thôn NX, xã LC, huyện YP, tỉnh Bắc Ninh, sau đó T2 cùng T3, H và một số người khác đi ăn uống và đi hát Karaoke tại thôn Ấp Đồn, xã YT, huyện YP, tỉnh Bắc Ninh, tại quán H đã trả tiếp cho T2 số tiền 22.000.000đ (Hai mươi hai triệu đồng). Đến khoảng 23 giờ cùng ngày T2 cùng T3 về quán của T3, tại đây T3 lấy số tiền 50.000.000đ (Năm mươi triệu đồng) đưa cho T2, T2 đếm tiền và đưa lại cho T3 10.000.000đ (Mười triệu đồng) thì T3 nói với T2 “Sao được nhiều thế mà cho anh ít thế, cho anh 20.000.000đ (Hai mươi triệu đồng), đáng lẽ ra như người ta thì phải 50 - 50 ấy” nghe T3 nói vậy, T2 đã cho T3 15.000.000đ (Mười lăm triệu đồng), đêm hôm đó T2 cầm tiền và ngủ lại tại nhà T3 trưa hôm sau T2 về Thái Nguyên.

Quá trình điều tra xác định sau khi H2 nhận số phím Home từ T2, H2 cùng Nguyễn Văn T5 vận chuyển số phím Home nhận của T2 ra khu vực sân của Công ty TNHH SS E Việt Nam Thái Nguyên giao cho người lái xe tải là người của H để người này vận chuyển ra ngoài giao lại cho T. T khai nhận khoảng 17 giờ cùng ngày H gọi điện cho T, bảo T liên hệ với người lái xe tải để nhận hàng. Sau đó T đã gọi điện cho người lái xe tải và hẹn địa điểm nhận hàng là đường Quốc lộ 18 đoạn gần khu công nghiệp YP - Bắc Ninh, tại đây T đã nhận một ba lô màu đen, khi mang về nhà mở ra kiểm tra T nhìn thì bên trong chứa phím Home của điện thoại Samsung Galaxy S7 nhưng có nhiều hàng bị lỗi (NG), T không đếm số lượng, T gọi H đến nhà để H biết có hàng lỗi, T chưa trả tiền cho H.

Vụ thứ hai: Với cách thức tương tự như trên Trần Văn T2 cùng với Lê Văn H; Nguyễn Văn T; Nguyễn Ngọc H2 và Vũ Tuấn M; Phạm Hồng T3 đã bàn bạc, thống nhất trộm cắp, vận chuyển, tiêu thụ tổng số 5.600 phím Home, trong đó 4.000 phím Home điện thoại Samsung Galaxy S7 edge và 1.600 phím Home điện thoại Samsung Galaxy S7, cụ thể:

Vào khoảng 18 giờ 15 phút ngày 06/11/2016 trong ca làm việc T2 rạch hộp Carton sau đó lấy Phím Home trong các hộp Carton cụ thể: Tại hộp Carton ở đặt ở vị trí AC 07 - 0102 T2 lấy 01 túi nilông bên trong có 800 phím Home, tại hộp Carton đặt ở vị trí AC 07 – 0104 T2 lấy 02 túi nilông bên trong có 1.600 phím Home, tại hộp Carton đặt ở vị trí AC 06- 0106 lấy 01 túi nilông bên trong có 800 phím Home. Sau đó T2 mang toàn bộ túi nilông đến vị trí AC10 – 0207, T2 đi sang vị trí AC11 - 0207 trèo lên giá chui vào bên trong kéo các túi nilông vào trong và dùng dao rạch các túi linh kiện và đổ linh kiện vào một túi nilông sau đó mang đến giá vị trí AC05 - 0206 lấy một hộp Carton để cất giấu tại đây. Các khay đựng linh kiện T2 mang vắt vào xe đẩy tại giá AC 11- 0207, sau đó T2 tiếp tục làm việc.

Tiếp đó đến ngày 07/11/2016 vào khoảng 18 giờ 15 phút đến 18 giờ 50 phút, T2 tiếp tục lấy hộp Carton đặt ở vị trí AB 33 - 0104 dùng dao rọc giấy rạch phần băng dính dán trên hộp Carton mở hộp lấy lấy 02 túi nilông bên trong có 1.600 phím Home, tại hộp Carton đặt ở vị trí AC06 - 0202 lấy 01 túi nilông bên trong có 800 phím Home. Sau đó T2 mang đến vị trí giá EI 05 - 0106 T2 rạch 3 túi linh kiện đổ vào trong 1 túi nilông mang đến vị trí AC 05 - 0206 cất giấu cùng số phím Home mà T2 đã lấy được ngày 06/11/2016, sau đó T2 gọi điện thoại cho H thông báo để cho người vào vận chuyển số phím Home ra ngoài. Sau khi T2 gọi điện cho T3, T3 bảo T2 nâng giá lên 17.000 đồng/ 01 phím Home, T2 gọi điện cho H bảo giá là 17.000 đồng / 01 phím Home, H đồng ý, T2 bảo H phải đặt cọc trước số tiền là 70.000.000đ (Bảy mươi triệu đồng), đồng thời T2 gọi điện cho T3 để T3 nhận tiền của H, T3 đồng ý, Sau khi được T3 gọi điện thông báo là T3 đã nhận số tiền 70.000.000 đồng của H, T2 nhắn tin số điện thoại “Sim rác” cho H. Sau khi nhận được số điện thoại của T2, H đã nhắn số điện thoại của T2 và người lái xe tải chở thực phẩm trong Công ty TNHH SS E Việt Nam Thái Nguyên cho T để T cho người vào lấy phím Home, sau khi nhận được tin nhắn của H, T nhắn tin lại cho T5 để T5 vào Công ty TNHH SS E Việt Nam Thái Nguyên lấy phím Home như lần trước. Đến sáng ngày 08/11/2016 Nguyễn Ngọc H2 và Vũ Tuấn M gọi điện liên lạc với T2 để biết vị trí giao nhận phím Home, sau đó T2 đã mang thùng Carton bên trong đựng T5 bộ số phím Home trộm cắp được ngày 06 và 07/11/2016 đến đặt tại vị trí gần cây nước tại tầng hai, T2 dán bên ngoài một tờ giấy A4 để H2 và M đến lấy. H2 và M đã vận chuyển toàn bộ phím Home xuống xưởng CNC nơi M và H2 làm việc, sau đó H2 vận chuyển giao lại cho T5 để T5 giao cho người lái xe tải vận chuyển ra ngoài, đến khoảng 15 giờ ngày 09/11/2016 T5 nhắn tin báo cho T việc vận chuyển phím Home đã thành công. Sau khi vận chuyển phím Home ra ngoài Công ty Sam sung H điện thoại cho T bảo T ra đường cao tốc QL 18 đoạn gần khu công nghiệp YP để lấy Phím Home. Khi T ra điểm hẹn thì thấy H ngồi trên xe tải tay cầm một ba lô màu đen xuống xe và đi lên ô tô của T, T và H đi về nhà T và H mở ba lô ra kiểm tra thì thấy bên trong chứa nhiều phím Home của điện thoại Samsung S7 H và T không đếm số lượng, sau đó H đi về. Đến khoảng 21 cùng ngày T gọi

điện thoại cho Thủy để bán phím Home cho A Phong, Thủy cùng A Phong đến nhà T qua kiểm tra, cân xác định được khoảng hơn 10.000 phím Home, T không nhớ cụ thể số lượng do có nhiều phím Home bị lỗi nên T bán cho A Phong toàn bộ phím Home được tổng số tiền là 300.000.000đ (Ba trăm triệu đồng). T trả H 300.000.000đ theo như thỏa thuận, ngoài ra T đưa cho T5 30.000.000 đồng để T5 trả tiền công cho H2. M khai nhận khoảng 2 ngày sau M được H2 đưa cho số tiền là 3.000.000đ (Ba triệu đồng).

Sau khi giao hộp Carton xong T2 về kho làm việc bình thường, hết ca làm việc T2 ra về và gọi điện thông báo cho T3 nói “hàng đã ra ngoài”, T3 bảo T2 xuống lấy tiền thì T2 bảo với T3 là gửi vào tài khoản cho T2 vì T2 làm xong phải về Nghệ An để khám nghĩa vụ quân sự. Sau đó T2 đã nhấn số tài khoản Ngân hàng của chị gái là Trần Thị Th nhấn cho T3 để T3 chuyển tiền vào tài khoản. Sau đó T2 bắt xe ô tô về quê tại Nghệ An để khám tuyển nghĩa vụ quân sự.

Sáng ngày 10/11/2016 T3 đến Ngân hàng TMCP chi nhánh Bắc Ninh chuyển vào tài khoản số 0821000096518 mang tên Trần Thị Th tại Vietcombank Thái Nguyên số tiền 40.000.000đ (bốn mươi triệu đồng), T3 bảo T2 là “Chuyến này làm được nhiều thế thì cho anh 20.000.000đ (Hai mươi triệu đồng)” T2 đồng ý sau đó T3 mượn của T2 thêm 10.000.000đ (mười triệu đồng) và hẹn T2 bao giờ đi làm sẽ trả.

Ngoài ra T2 còn gọi điện thoại cho H bảo H chuyển tiếp số tiền 35.000.000đ (ba mươi lăm triệu đồng) vào số tài khoản trên. Chị Th qua kiểm tra tài khoản đã nhận được số tiền 75.000.000đ (bảy mươi năm triệu đồng), đến ngày 16/11/2016 T2 bị bắt giữ và khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Quá trình điều tra Trần Văn T2 khai nhận vào các ngày 01 và 02/11/2016 T2 lấy được được tổng số 4.800 (bốn nghìn tám trăm) phím Home điện thoại Samsung Galaxy S7 và S7 edge, ngày 06 và 07/11/2016 T2 lấy được tổng số 5.600 (năm nghìn sáu trăm) phím Home điện thoại Samsung Galaxy S7 và S7 edge, tổng số phím Home mà T2 lấy được là 10.400 (mười nghìn bốn trăm) phím Home các loại. Căn cứ vào kết quả điều tra xác định số lượng phím Home mà Công ty TNHH SS E Việt Nam Thái Nguyên bị mất được đựng trong các thùng Carton và được lưu tại vị trí rack: AB 33, AC 06 và AC 07 thuộc kho vật liệu, cụ thể:

- Vị trí AC 07 - 0102 bị mất 800 phím Home Model G935;
- Vị trí AC 07 - 0109 bị mất 1.568 phím Home Model G935;
- Vị trí AB 33 - 0104 bị mất 1.600 phím Home Model G935;
- Vị trí AC 06 - 0202 bị mất 800 phím Home Model G935;
- Vị trí AC 06 - 0106 bị mất 800 phím Home Model G935;
- Vị trí AC 06 - 0101 bị mất 1.600 phím Home Model G930;
- Vị trí AC 07- 0104 bị mất 1.600 phím Home Model G930;

Như vậy số lượng phím Home mà T2 đã trộm cắp được là 8768 (tám nghìn bảy trăm sáu mươi tám) phím Home, trong đó 5.568 (năm nghìn năm trăm sáu mươi tám) chiếc phím Home Samsung Galaxy S7 edge (Model G935) và 3.200 phím Home Samsung Galaxy S7 (Model G930), trong đó:

Ngày 01 và 02/11/2016 T2 lấy được tổng số 3.168 phím Home, trong đó 1.568 phím Home điện thoại Samsung Galaxy S7 edge và 1.600 phím Home điện thoại Samsung Galaxy S7.

Ngày 06 và 07/11/2016 T2 lấy được tổng số 5.600 phím Home, trong đó 4.000 phím Home điện thoại Samsung Galaxy S7 edge và 1.600 phím Home điện thoại Samsung Galaxy S7.

Cơ quan Cảnh sát điều tra tiến hành khám nghiệm hiện trường, xác định: Hiện trường vụ trộm cắp tài sản thuộc tầng 2 của Tòa nhà Linh kiện 1, kho MM (Material Management 2P) thuộc Công ty TNHH SS E Việt Nam Thái Nguyên.

Hiện trường cụ thể: Tòa nhà Linh kiện 1 được chia thành các khu vực có ký hiệu, tọa độ cụ thể, bên trong tòa nhà có các cột trụ được ký hiệu, chú thích cụ thể. Kho MM có các giá để hàng, mỗi giá gồm 03 tầng và có ký hiệu riêng là nơi để các thùng hàng hóa, linh kiện, mà Trần Văn T2 lấy phím Home trong các ngày 01, 02 và ngày 06, 07/11/2016.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 87/KLĐG ngày 15/11/2016 của Hội đồng định giá tài sản Thị xã Phổ Yên kết luận: Giá trị tài sản của 5.568 chiếc phím Home của dòng điện thoại Samsung Galaxy S7 edge; 3.200 phím Home Samsung Galaxy S7 (Các linh kiện còn mới chưa qua sử dụng và chưa xuất xưởng) có giá trị là 919.308.032 đồng (chín trăm mười chín triệu ba trăm linh tám nghìn không trăm ba mươi hai đồng).

Tại bản kết luận định giá tài sản số 455/STC-QLG ngày 07/02/2018 của Hội đồng định giá tỉnh Thái Nguyên kết luận: Tổng giá trị tài sản của 5.600 chiếc phím Home của dòng điện thoại Samsung Galaxy là 587.545.600 đồng (năm trăm tám mươi bảy triệu năm trăm bốn mươi lăm nghìn sáu trăm đồng), trong đó:

+ Phím Home của dòng điện thoại Samsung Galaxy S7 edge (Mã model G935: 4.000 chiếc x 105.174 đồng/chiếc = 420.696.000 đồng

+ Phím Home của dòng điện thoại Samsung Galaxy S7 (Mã model G930: 1.600 chiếc x 104.281 đồng/chiếc = 166.849.600 đồng.

Vật chứng của vụ án gồm: 60 khay đựng phím Home của dòng điện thoại Samsung Galaxy S7, 01 USB lưu hình ảnh liên quan đến vụ án. Ngoài ra còn tạm giữ của bị cáo Trần Văn T2 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung G530 màu Gold.

Quá trình điều tra Cơ quan điều tra đã tiếp nhận, tạm giữ số tiền 100.000.000 đồng do chị Trần Thị Th (Chị của T2) giao nộp tiền do T2 phạm tội mà có.

Vũ Tuấn M tự nguyện giao nộp số tiền 3.000.000 đồng là tiền do phạm tội mà có.

Chị Nguyễn Thị N vợ của Phạm Hồng T3 giao nộp số tiền là 50.000.000 đồng.

Về trách nhiệm dân sự: Đại diện công ty SS E Việt Nam Thái Nguyên yêu cầu các bị cáo phải bồi thường số tiền 919.308.032 đồng (chín trăm mười chín triệu ba trăm linh tám nghìn không trăm ba mươi hai đồng), là giá trị của của 5.568 chiếc phím Home của dòng điện thoại Samsung Galaxy S7 edge và 3.200 phím Home Samsung Galaxy S7 (các linh kiện còn mới chưa qua sử dụng và chưa xuất xưởng).

Trong thời hạn chuẩn bị xét xử. Ngày 20/4/2018 chị Phạm Thị H1 là mẹ của bị cáo Vũ Tuấn M giao nộp thêm 20.000.000 đồng để khắc phục hậu quả cho M.

Ngày 19/4/2018 bị cáo Phạm Hồng T3 trực tiếp nộp 50.000.000 đồng.

Ngày 10/5/2018 Chị Đặng Thị L1 là vợ của bị cáo Lê Văn H đã tự nguyện nộp 100.000.000 đồng khắc phục hậu quả cho H.

Ngày 17/7/2018 chị Đặng Thị C là vợ của bị cáo Nguyễn Văn T tự nguyện nộp số tiền 10.000.000 đồng khắc phục hậu quả cho T.

Tại bản cáo trạng số 11/CT-VKSTN ngày 18 tháng 04 năm 2018 Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Nguyên đã truy tố các bị cáo Trần Văn T2, Lê Văn H, Nguyễn Văn T, Phạm Hồng T3 và Vũ Tuấn M về tội: “Trộm cắp tài sản” quy định tại điểm a khoản 4 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa các bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung bản cáo trạng truy tố. Bị cáo T2 khai: T2 quen T3 sau đó T3 có giới thiệu cho T2 biết H, H là người trực tiếp liên hệ với bị cáo T2 và thỏa thuận với T2 về việc lấy trộm tài sản là phím home của công ty sam sung và giá H trả là 15.000đ/1phím home. T2 nhất trí và thực hiện trộm cắp 8768 phím Home rồi chuyển về vị trí gần cây nước trên tầng 2 của tòa nhà Linh kiện 1, kho MM (Meterial Management 2P) thuộc Công ty TNHH SS E Việt Nam Thái Nguyên để H tìm người vận chuyển ra ngoài và nhận số tiền của H tổng cộng là 177.000.000 đồng. T2 cho T3 35.000.000 đồng và T3 mượn thêm của T2 10.000.000 đồng. Bị cáo T Khai: H là người trực tiếp gọi điện cho T hỏi T có ra được hàng không (ý nói là trộm cắp tài sản trong công ty Samsung) thì H trả cho T 10.000đ/1phím home. Sau đó T liên hệ với Thủy là người phiên dịch cho A Phong người Trung Quốc để tiêu thụ tài sản thì A Phong nhất trí mua của T 45.000 đồng/1phím Home điện thoại Samsung galaxy S7. T gọi điện lại cho H nhất trí mua lại của H và trả cho H 30.000 đồng/1 phím home, H cho T số điện thoại của T2 và số điện thoại của lái xe chở thực phẩm vào công ty để T nhờ người trong công ty vận chuyển tài sản trộm cắp đến xe ô tô mà H đã cho T biết số điện thoại. T đã trực tiếp nhờ T5 là bạn của T đang làm việc tại

công ty và T5 nhờ thêm H2 và M để chuyển tài sản từ nơi T2 cất giữ đến xe ô tô. T trực tiếp nhận T5 bộ tài sản trộm cắp được rồi bán cho A Phong được 300.000.000đồng và trả H 300.000.000đồng ngoài ra còn trả cho H2 là người giúp sức cho T5 vận chuyển tài sản là 30.000.000đồng, theo T trong vụ án này T không được hưởng lợi mà đã bù lỗ 30.000.000đồng vì số hàng của H bán cho T có nhiều hàng bị lỗi. Tại phiên tòa bị cáo H đã thừa nhận lời khai của T2, T3 và T là đúng. H trực tiếp điện thoại và thỏa thuận với T2 và T về cách thức để trộm cắp tài sản, trực tiếp nhờ lái xe đến công ty để vận chuyển tài sản mà T2 đã trộm cắp ra ngoài bán cho T. H được hưởng lợi số tiền là 66.000.000đồng. Bị cáo M cũng thừa nhận đã giúp sức cho H2 để H2 vận chuyển tài sản trộm cắp ra ngoài còn H2 vận chuyển cho ai thì không biết. M nhận của H2 3.000.000đồng tiền công.

Phản luận tội, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Nguyên sau khi phân tích tính chất vụ án, nhân thân của các bị cáo, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đã kết luận giữ nguyên quan điểm truy tố đối với các bị cáo Trần Văn T2, Lê Văn H, Nguyễn Văn T, Phạm Hồng T3 và Vũ Tuấn M về tội: “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại điểm a khoản 4 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng điểm a khoản 4 Điều 173; điểm b,s khoản 1 Điều 51; điểm h, khoản 1 Điều 52; Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015 xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T từ: 13 đến 14 năm tù. Áp dụng Điều 56 Bộ luật hình sự năm 2015 Tổng hợp hình phạt đối với bị cáo T.

- Áp dụng điểm a khoản 4 Điều 173; điểm b, s khoản 1 Điều 51; Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015 xử phạt bị cáo Lê Văn H từ 13 đến 14 năm tù.

- Áp dụng điểm a khoản 4 Điều 173; điểm b, s khoản 1 Điều 51; Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015 xử phạt bị cáo bị cáo Trần Văn T2 từ 12 đến 13 năm tù.

- Áp dụng điểm a khoản 4 Điều 173; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54; Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015 xử phạt bị cáo bị cáo Phạm Hồng T3 từ 7 năm tù đến 8 năm tù.

- Áp dụng điểm a khoản 4 Điều 173; điểm b, s khoản 1 Điều 51; Điều 54; Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015 xử phạt bị cáo Vũ Tuấn M từ 7 năm tù đến 8 năm tù.

Về hình phạt bổ sung: Quá trình điều tra xác định các bị cáo đều có hoàn cảnh gia đình khó khăn, do vậy đề nghị miễn hình phạt bổ sung đối với các bị cáo

Về trách nhiệm dân sự: Đại diện công ty SS E Việt Nam Thái Nguyên yêu cầu các bị cáo phải bồi thường số tiền 919.308.032 đồng (chín trăm mười chín triệu ba trăm linh tám nghìn không trăm ba mươi hai đồng), là giá trị của của 5.568 chiếc pin Home của dòng điện thoại Samsung Galaxy S7 edge và

3.200 phím Home Samsung Galaxy S7 (Các linh kiện còn mới chưa qua sử dụng và chưa xuất xưởng).

Trong vụ án này các bị cáo Lê Văn H, Nguyễn Văn T, Trần Văn T2; Phạm Hồng T3 phải chịu trách nhiệm bồi thường tổng số tài sản là 919.308.032 đồng (Chín trăm mười chín triệu ba trăm linh tám nghìn không trăm ba mươi hai đồng).

Đối với bị cáo Vũ Tuấn M chỉ tham gia vào việc vận chuyển số phím Home cùng với Nguyễn Ngọc H2 vào ngày 08/11/2016 với tổng số lượng là 5.600 chiếc phím Home trị giá là 587.545.600 đồng. Do vậy bị cáo chỉ phải chịu trách nhiệm bồi thường cùng với Lê Văn H; Nguyễn Văn T; Trần Văn T2; Phạm Hồng T3 về số tài sản trên.

Áp dụng các Điều 584; 585; 587; 589 Bộ luật Dân sự năm 2015 buộc các bị cáo phải lên đời bồi thường cho Công ty SEVT tương ứng với vai trò, vị trí và số tiền được hưởng lợi của từng bị cáo theo hướng từ cao xuống thấp trong vụ án. Trong đó bị cáo Nguyễn Văn T và Lê Văn H phải có trách nhiệm bồi thường cao hơn các bị cáo khác, trừ đi số tiền mà các bị cáo đã khắc phục.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 đề nghị Hội đồng xét xử: Tịch thu tiêu hủy vật chứng không còn giá trị sử dụng gồm: 60 khay đựng phím Home của dòng điện thoại Samsung Galaxy S7. Tịch thu sung quỹ Nhà Nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu Sam sung G530 màu Gold của bị cáo Trần Văn T2.

Về án phí: Áp dụng Điều 135; 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH về lệ phí, án phí buộc các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm, án phí dân sự sơ thẩm theo quy định.

Luật sư bào chữa của các bị cáo nhất trí với bản cáo trạng cũng như quan điểm đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa luận tội đối với các bị cáo về tội danh, điều luật áp dụng.

Luật sư bào chữa của bị cáo Lê Văn H tranh luận: Về vai trò của bị cáo H, Viện kiểm sát xác định bị cáo Lê Văn H là chủ mưu, cầm đầu là không đúng, H không phải là người điều hành để các bị cáo trộm cắp tài sản. Tại phiên tòa bị cáo H thành khẩn nhận tội, ăn năn hối cải, bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, mặc dù gia đình bị cáo rất khó khăn nhưng rất cố gắng khắc phục bồi thường 100.000.000 đồng. Đề nghị Hội đồng xét xử phạt H mức án thấp nhất là 12 năm tù.

Luật sư bào chữa của bị cáo Nguyễn Văn T tranh luận: Viện kiểm sát đánh giá gia trò của T chủ mưu là chưa chính xác, vì đây là vụ án đồng phạm giản đơn, không có bàn bạc, không có sự phân công mà giữa bị cáo T và H chỉ thỏa thuận, T không phải là chủ mưu. Tội danh, bị cáo T thực hiện độc lập không có bàn bạc mà chỉ thỏa thuận, về tội danh và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự viện kiểm sát áp dụng điểm a khoản 4 Điều 173, điểm b, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự là đúng nhưng đề nghị Hội đồng xét xử cho bị cáo hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình

sự với lý do bị cáo T có ông ngoại là người có công với cách mạng. Về tình tiết tăng nặng đề nghị áp dụng tình tiết tăng nặng quy định tại điểm g khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự năm 1999 không áp dụng điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015 vì không có lợi cho bị cáo. Từ đó đề nghị Hội đồng xét xử xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T mức án từ 12 năm tù đến 12 năm 06 tháng tù và tổng hợp với hình phạt 30 tháng tù của bản án trước. Về trách nhiệm dân sự, mức bồi thường đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ mức độ lỗi của bị cáo để buộc bị cáo bồi thường đúng quy định.

Luật sư bào chữa cho bị cáo Trần văn T2 và Vũ Tuấn M tranh luận: Các bị cáo T2, M sau khi phạm tội đã thành khẩn nhận tội và bồi thường. Các bị cáo đều chưa có tiền án tiền sự, bị cáo T2 có hoàn cảnh gia đình rất khó khăn, không có bố nên phải đi làm xa nhà và đã bị các đối tượng rủ rê, lôi kéo trộm cắp tài sản, T2 có ông ngoại được tặng Huân chương đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 4 Điều 173, điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 lên mức án phù hợp với hành vi phạm tội của bị cáo.

Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm a khoản 4 Điều 173; điểm b, s khoản 1 Điều 51, Điều 54 Bộ luật hình sự năm 2015 xử phạt bị cáo mức thấp nhất của khung hình phạt liền kề.

Luật sư bào chữa của bị cáo Phạm Hồng T3 tranh luận: Bị cáo T3 không tham gia bàn bạc trộm cắp tài sản. Trong vụ án này thì bị cáo H và bị cáo T2 trực tiếp bàn bạc việc trộm cắp tài sản, T3 hoàn toàn không biết các bị cáo khác trộm cắp tài sản, T3 không tham gia trực tiếp trộm cắp tài sản và không thuộc sự điều hành của H và T2. H là người khởi xướng, việc T3 nhận tiền đặt cọc là sau khi T2 đã thực hiện trộm cắp tài sản, hành vi của T3 trong vụ án này chỉ là người giúp sức, không có tính quyết định đối với hành vi phạm tội của các bị cáo khác trong cùng vụ án. Về các tình tiết giảm nhẹ bị cáo T3 có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự, sau khi phạm tội đã nộp 100.000.000 đồng để khắc phục hậu quả, bị cáo có ông nội được tặng thưởng huân chương. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 4 Điều 173, điểm b, s khoản 1 khoản 2 Điều 51 và Điều 54 bộ luật hình sự năm 2015 tuyên phạt bị cáo mức án từ 02 năm đến 07 năm tù.

Viện kiểm sát tranh luận với ý kiến, đề nghị của các luật sư bào chữa cho các bị cáo và giữ nguyên lời luận tội của Viện kiểm sát tại phiên tòa đối với các bị cáo.

Các bị cáo không có ý kiến tranh luận nào khác, lời nói sau cùng các bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên Cơ quan điều tra Công an tỉnh Thái Nguyên; Của Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân tỉnh

Thái Nguyên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Tại phiên tòa hôm nay vắng mặt luật sư Nguyễn Công G do Tòa án nhân dân tỉnh Thái Nguyên chỉ định bào chữa cho bị cáo Nguyễn Văn T. Tuy nhiên, bị cáo T đã mời luật sư Tạ Văn P1 bào chữa cho bị cáo và tại phiên tòa bị cáo T đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt luật sư Nguyễn Công G. Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt luật sư theo quy định.

[2] Về hành vi phạm tội của các bị cáo: Tại phiên tòa hôm nay các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, thừa nhận bản cáo trạng mô tả hành vi phạm tội, truy tố bị cáo về tội “Trộm cắp tài sản” là đúng không oan. Xét lời khai nhận tội của các bị cáo phù hợp với lời khai của bị hại, những người làm chứng, phù hợp với các tài liệu chứng cứ khác đã được cơ quan điều tra thu thập lưu hồ sơ vụ án như: Vật chứng đã thu giữ, biên bản khám nghiệm hiện trường, kết luận giám định và nhiều tài liệu chứng cứ khác, vì vậy đủ căn cứ xác định: Trong quá trình làm việc tại kho vật liệu MM tòa nhà linh kiện 1 thuộc Công ty TNHH SS E Việt Nam Thái Nguyên, vào các ngày 01, 02 và ngày 06, 07/11/2016 bị cáo Trần Văn T2 đã thực hiện hành vi trộm cắp tổng số 8.768 phím Home của điện thoại Sam sung Galaxy S7 và S7 edge, trong đó: 5.568 phím Home của điện thoại Sam sung Galaxy S7 edge Model G935 và 3.200 phím Home của điện thoại Sam sung Galaxy S7 Model G930 là tài sản của Công ty TNHH SS E Việt Nam Thái Nguyên nằm trong 10 kiện hàng được nhập từ Công ty TNHH SS E Việt Nam ngày 26/10/2016. Tổng giá trị tài sản mà các bị cáo chiếm đoạt của SEVT là 919.308.032đ (chín trăm mười chín triệu ba trăm linh tám nghìn không trăm ba mươi hai đồng). Trong vụ án này các bị cáo Lê Văn H là người khởi xướng cùng bị cáo Nguyễn Văn T trực tiếp chỉ đạo việc vận chuyển toàn bộ số phím Home mà T2 trộm cắp được ra khỏi kho MM của Công ty TNHH SS E Việt Nam Thái Nguyên ra ngoài để T tiêu thụ, trong đó Nguyễn Ngọc H2 đã trực tiếp nhận số phím Home vào các ngày 03/11/2016 và ngày 08/11/2016 của T2 giao để vận chuyển ra ngoài. Tuy nhiên hiện nay Nguyễn Ngọc H2 đang bỏ trốn. Cơ quan điều tra đã tách vụ án để giải quyết sau.

Trần Văn T2 là người trực tiếp thực hiện hành vi trộm cắp tổng số 8.768 phím Home của điện thoại Sam sung Galaxy S7 và S7 edge để giao cho các bị cáo khác vận chuyển ra ngoài vào các ngày 03/11/2016 và ngày 08/11/2016.

Vũ Tuấn M tham gia vận chuyển số phím Home cùng với Nguyễn Ngọc H2 vào ngày 08/11/2016. Quá trình điều tra xác định tổng số phím Home mà M và H2 vận chuyển là 5.600 phím Home, trong đó 4.000 phím Home điện thoại Samsung Galaxy S7 edge và 1.600 phím Home điện thoại Samsung

Galaxy S7, tổng giá trị là 587.545.600 đ (Năm trăm tám mươi bảy triệu năm trăm bốn mươi lăm nghìn sáu trăm đồng)

Phạm Hồng T3 trực tiếp giới thiệu Trần Văn T2 cho Lê Văn H, bị cáo T3 đã trực tiếp 02 lần nhận tiền hộ cho bị cáo Trần Văn T2 từ bị cáo H với tổng số tiền 120.000.000 đồng để T2 tin tưởng thực hiện tội phạm, sau khi tội phạm được thực hiện bị cáo T3 đã được hưởng lợi tổng số tiền 50.000.000 đồng.

Với hành vi trên bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Nguyên truy tố các bị cáo Lê Văn H, Nguyễn Văn T, Trần Văn T2, Phạm Hồng T3 và Vũ Tuấn M về tội: “Trộm cắp tài sản” quy định tại điểm a, khoản 4 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật.

Nội dung điều luật quy định như sau:

"1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác có trị giá từ hai triệu đồng đến dưới năm mươi triệu đồng..., thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm.

...

4. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 12 năm đến 20 năm:

a. Chiếm đoạt tài sản có giá trị từ 500.000.000 đồng trở lên;"

Xét tính chất vụ án là đặc biệt nghiêm trọng. Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp tài sản của Công ty TNHH SS E Việt Nam Thái Nguyên, gây mất trật tự trị an tại địa phương.

Xét vai trò của các bị cáo trong vụ án: Bị cáo Lê Văn H và Nguyễn Văn T đồng phạm với vai trò là người khởi xướng và trực tiếp nhận tài sản trộm cắp để tiêu thụ nên giữ vai trò chính và cao hơn các bị cáo khác. Bị cáo Trần Văn T2 là người trực tiếp thực hiện hành vi lén lút, chiếm đoạt tài sản một cách tích cực và giao tài sản đó cho Nguyễn Ngọc H2 (bị cáo H2 đã bỏ trốn, cơ quan điều tra đã tách vụ án) sau đó bán 8.768 phím Home của điện thoại Sam sung Galaxy S7 và S7 edge cho bị cáo H được 177.000.000 đồng do vậy cũng có vai trò như bị cáo T và bị cáo H. Bị cáo Vũ Tuấn M trực tiếp tham gia vận chuyển số phím Home cùng với Nguyễn Ngọc H2 một ngày 08/11/2016 là 5.600 phím Home, tổng giá trị là 587.545.600 đồng và nhận số tiền công do H2 trả là 3.000.000 đồng nên có vai trò thấp hơn các bị cáo H, T và T2

Phạm Hồng T3 tham gia đồng phạm với vai trò là người giúp sức, trực tiếp giới thiệu Trần Văn T2 cho Lê Văn H và 02 lần nhận tiền hộ cho bị cáo Trần Văn T2 từ bị cáo H với tổng số tiền 120.000.000 đồng để T2 tin tưởng thực hiện tội phạm nên có vai trò thấp hơn bị cáo H, T2, T và vai trò cao hơn bị cáo M

Xét nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo thấy: Đối với bị cáo Nguyễn Văn T có nhân thân xấu đã có 01 tiền án về tội “Trộm cắp tài sản”. Ngày 20/4/2014 Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Ninh xử phạt 30 tháng tù cho hưởng án treo thời gian thử thách là 5 năm, bị cáo phạm tội lần này trong thời gian thử thách. Các bị cáo Lê Văn H, Trần Văn T2, Phạm Hồng T3, Vũ Tuấn M đều có nhân thân tốt, chưa có tiền án tiền sự, tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa các bị cáo thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình, sau khi phạm tội, các bị cáo đã tích cực tác động đến gia đình và trực tiếp bồi thường một phần thiệt hại về tài sản cho công ty Sam sung, đặc biệt đối với các bị cáo T2, H, T3 mỗi bị cáo đã nộp 100.000.000đồng để khắc phục hậu quả. Điều đó cho thấy các bị cáo đã ăn năn hối cải và nhận rõ trách nhiệm của mình tích cực bồi thường thiệt hại cho bị hại đó là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, Hội đồng xét xử xem xét khi lượng hình đối với ba bị cáo này. Bị cáo T3 còn có xác nhận lập công cứu giúp cháu Nguyễn Thị Quỳnh Anh bị ngã đuối nước do vậy các bị cáo T3 được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015. Ngoài ra, bị cáo T và T2 còn có ông ngoại được tặng Huy chương kháng chiến, bị cáo T3 có ông nội là liệt sỹ.

Về tình tiết tăng nặng: Các bị cáo H, T2, T3 và M không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào. Bị cáo T phải chịu một tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là tái phạm quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015.

Từ những phân tích nêu trên, Hội đồng xét xử thấy các bị cáo đều có nhiều tình tiết giảm nhẹ nên có căn cứ giảm nhẹ một phần hình phạt thể hiện chính sách khoan hồng của pháp luật đối với các bị cáo, đồng thời động viên các bị cáo cải tạo tốt sớm trở về hòa nhập cùng gia đình và xã hội.

Bị cáo Nguyễn Văn T phạm tội trong thời gian thử thách tại bản án hình sự sơ thẩm số 18 ngày 20/3/2014 của Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Ninh đã xử phạt bị cáo 30 tháng tù cho hưởng án treo, 5 năm thử thách về tội “Trộm cắp tài sản”. Do vậy, áp dụng khoản 5 Điều 60 Bộ luật hình sự năm 1999 chuyển biện pháp cải tạo và áp dụng điều 56 Bộ luật hình sự năm 2015 để tổng hợp hình phạt chung cho cả hai bản án.

Về trách nhiệm dân sự: Các bị cáo đã chiếm đoạt tổng giá trị tài sản là 919.308.032 đồng (chín trăm mười chín triệu ba trăm linh tám nghìn không trăm ba mươi hai đồng) bị hại yêu cầu các bị cáo phải bồi thường là có căn cứ, chấp nhận.

Để xác định mức bồi thường đối với từng bị cáo, Hội đồng xét xử thấy, trong vụ án này bị cáo T2, H, T thực hiện tội phạm tích cực, các bị cáo đã trực tiếp trộm cắp và tiêu thụ toàn bộ tài sản nên phải có trách nhiệm bồi thường ngang nhau và cao hơn bị cáo T3 bị cáo M. Đối với bị cáo Vũ Tuấn M chỉ tham gia vào việc vận chuyển số phím Home cùng với Nguyễn Ngọc H2 vào

ngày 08/11/2016 là 5.600 chiếc phím Home, tổng giá trị tài sản là 587.545.600 đồng. Do vậy bị cáo M chỉ phải chịu trách nhiệm bồi thường cùng với các bị cáo khác trong tổng giá trị tài sản là 587.545.600 đồng nhưng có vai trò thấp hơn các bị cáo khác nên mức bồi thường thấp hơn. Cụ thể bị cáo M có trách nhiệm bồi thường 50.000.000 đồng trong tổng giá trị tài sản bị chiếm đoạt ngày 08/11/2016, bị cáo đã bồi thường 23.000.000 đồng còn phải bồi thường 27.000.000 đồng.

Giá trị thiệt hại tài sản còn lại là 869.308.032 đồng các bị cáo H, T, T2, T3 phải có trách nhiệm bồi thường cho bị hại. Tuy nhiên, bị cáo T3 trong vụ án này là người giúp sức do vậy phải chịu mức bồi thường thấp hơn các bị cáo H, T2 và T. Bị cáo H, T, T2 có trách nhiệm bồi thường ngang nhau cụ thể:

Bị cáo T3 có trách nhiệm bồi thường 169.308.032 đồng, đã bồi thường 100.000.000 đồng còn phải bồi thường 69.308.032 đồng.

Bị cáo T có trách nhiệm bồi thường 233.333.333 đồng, đã bồi thường 10.000.000 đồng còn phải bồi thường 223.333.333 đồng.

Bị cáo T2 có trách nhiệm bồi thường 233.333.333 đồng, đã bồi thường 100.000.000 đồng còn phải bồi thường 133.333.333 đồng.

Bị cáo H có trách nhiệm bồi thường 233.333.333 đồng, đã bồi thường 100.000.000 đồng còn phải bồi thường 133.333.333 đồng.

Về vật chứng của vụ án: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015. Xét thấy, các vật chứng không có giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy gồm 60 khay đựng phím Home của dòng điện thoại Samsung Galaxy S7. 01 USB lưu hình ảnh liên quan đến vụ án được lưu trong hồ sơ vụ án. 01 điện thoại di động nhãn hiệu Sam sung G530 màu Gold thu giữ của bị cáo Trần Văn T2, tại phiên tòa bị cáo khai đó là chiếc điện thoại mà bị cáo dùng để giao dịch với các bị cáo thực hiện hành vi trộm cắp tài sản của công ty do đó cần tịch thu sung quỹ Nhà nước.

Đối với số tiền các bị cáo đã nộp tại Cục thi hành án dân sự tỉnh Thái Nguyên. Cụ thể bị cáo T3 nộp 100.000.000 đồng, bị cáo H nộp 100.000.000 đồng, bị cáo T2 nộp 100.000.000 đồng, bị cáo M nộp 23.000.000 đồng, bị cáo T nộp 10.000.000 đồng để khắc phục hậu quả cho bị hại cần tạm giữ để đảm bảo thi hành án cho các bị cáo.

Tại phiên tòa những người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan là chị Th, chị L1, chị N, chị H1, chị C đã bồi thường thay cho các bị cáo và những người này không yêu cầu các bị cáo trả lại nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Liên quan đến vụ án có Nguyễn Ngọc H2, sau khi thực hiện tội phạm đã bỏ trốn khỏi địa phương, Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Thái Nguyên đã ra Quyết định truy nã nhưng đến nay vẫn chưa bắt được, Cơ quan CSĐT đã ra Quyết định tách vụ án hình sự đối với H2 để tiếp tục điều tra theo quy định của pháp luật.

Quá trình điều tra, bị cáo Phạm Hồng T3 khai nhận đã có hành vi đánh bạc với bị can Lê Văn H bằng hình thức ghi số lô với số tiền là 4.600.000 đồng, số tiền này dưới 5.000.000 đồng, Hành vi của T3 và H xảy ra trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh, không xác định được ngày đánh cụ thể do vậy Cơ quan điều tra không xem xét xử lý là phù hợp.

Ngoài ra, theo bị cáo T khai trong vụ án này còn có Nguyễn Văn T5, người phụ nữ phiên dịch tiếng Trung Quốc tên là Thủy, người đàn ông có Quốc tịch Trung Quốc tên là A Phong và người lái xe tải như đã nêu trên Cơ quan điều tra sẽ tiếp tục điều tra làm rõ và xử lý trong vụ án khác.

Đối với Trần Thị Th là chị gái của Trần Văn T2 có hành vi cho T2 số tài khoản của mình, T2 nhấn số tài khoản này cho T3 và H để T3 và H chuyển tiền vào tài khoản sau khi thực hiện tội phạm, chị Th không biết số tiền này do T2 phạm tội mà có. Đối với Nguyễn Thị L1 vợ của bị can Lê Văn H, khi H bảo L1 ra ngân hàng chuyển số tiền 35.000.000 đồng vào tài khoản của Trần Thị Th, L1 không biết số tiền trên có liên quan đến tội phạm do vậy Cơ quan điều tra không xem xét xử lý đối với Trần Thị Th và Nguyễn Thị L1 là phù hợp.

Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm.

Các bị cáo, bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Từ những phân tích trên, xét thấy mức hình phạt đại diện Viện kiểm sát đề nghị đối với các bị cáo tại phiên tòa là phù hợp được chấp nhận. Chấp nhận một phần đề nghị về mức hình phạt của các luật sư bào chữa cho các bị cáo tại phiên tòa.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1. Căn cứ điểm a khoản 4 Điều 173; Điểm b, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015 xử phạt:

Bị cáo Lê Văn H 13 (mười ba) năm tù về tội “Trộm cắp tài sản”, thời hạn tù tính từ ngày 20/8/2017.

2. Căn cứ điểm a khoản 4 Điều 173; Điểm b, s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 56 của Bộ luật hình sự năm 2015; khoản 5 Điều 60 Bộ luật hình sự năm 1999 xử phạt:

Bị cáo Nguyễn Văn T 13 (mười ba) năm tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Tổng hợp hình phạt với bản án số 18/2014/HSST ngày 20/3/2014 của Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Ninh xử phạt Nguyễn Văn T 30 (Ba mươi) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” với bản án này. Buộc bị cáo Nguyễn Văn T phải chấp hành hình phạt chung cho cả hai bản án là 15 năm 06 tháng (mười lăm năm sáu tháng) tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo thi hành bản án này.

3. Căn cứ điểm a khoản 4 Điều 173; Điểm b, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015 xử phạt:

Bị cáo Trần văn T2 12 (mười hai) năm tù về tội “Trộm cắp tài sản”, thời hạn tù tính từ ngày 16/11/2016.

4. Căn cứ điểm a khoản 4 Điều 173; Điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 54 của Bộ luật hình sự năm 2015 xử phạt:

Bị cáo Phạm Hồng T3 08 (tám) năm tù về tội “Trộm cắp tài sản”, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo đi thi hành bản án, bị cáo được trừ thời gian bị tạm giam từ ngày 14/8/2017 đến ngày 11/4/2018.

5. Căn cứ điểm a khoản 4 Điều 173; Điểm b, s khoản 1 Điều 51; Điều 54 của Bộ luật hình sự năm 2015 xử phạt:

Bị cáo Vũ Tuấn M 07 (bảy) năm tù về tội “Trộm cắp tài sản”, thời hạn tù tính từ ngày 20/8/2017.

Căn cứ Điều 329 Bộ luật Tố tụng hình sự quyết định tạm giam bị cáo Trần Văn T2, Lê Văn H, Vũ Tuấn M 45 ngày kể từ ngày tuyên án để đảm bảo thi hành án.

6. Vật chứng của vụ án: Áp dụng khoản 1 và khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015: Tịch thu tiêu hủy 60 khay đựng phím Home của dòng điện thoại Samsung Galaxy S7. Tịch thu sung quỹ Nhà nước một phong bì có dấu đỏ, trên mép dán có chữ ký của Trần Văn T2, bên ngoài ghi có 01 điện thoại di động nhãn hiệu Sam sung model G530 màu Gold thu giữ của bị cáo Trần Văn T2. Tạm giữ số tiền của bị cáo Phạm Hồng T3 đã nộp 100.000.000đồng, bị cáo Lê Văn H nộp 100.000.000 đồng, bị cáo Trần Văn T2 nộp 100.000.000 đồng, bị cáo Vũ Tuấn M nộp 23.000.000 đồng, bị cáo Nguyễn Văn T nộp 10.000.000 đồng để đảm bảo việc thi hành án cho các bị cáo. (Biên lai thu số: 0000951 ngày 19/4/2018; Số 0000957 ngày 10/5/2018; Số 0000952 ngày 20/4/2018; Số 0000966 ngày 17/7/2018 và Ủy nhiệm chi số 68 ngày 24/4/2018 và biên bản giao nhận vật chứng ngày 23/4/2018. Vật chứng nêu trên hiện đang được bảo quản tại Cục thi thành án dân sự tỉnh Thái Nguyên.

7. Về trách nhiệm dân sự : Áp dụng Điều 48 Bộ luật hình sự năm 2015, các Điều 357,584; 585; 586,587 và 589 Bộ luật Dân sự năm 2015. Buộc các bị cáo Lê Văn H, Nguyễn Văn T, Trần Văn T2, Phạm Hồng T3, Vũ Tuấn M phải liên đới bồi thường cho Công ty TNHH SS E Việt Nam Thái Nguyên tổng số tiền là 919.308.032 đồng (chín trăm mười chín triệu ba trăm linh tám nghìn không trăm ba mươi hai đồng) cụ thể:

Bị cáo Lê Văn H có trách nhiệm bồi thường 233.333.333 đồng, đã bồi thường 100.000.000 đồng còn phải bồi thường 133.333.333 đồng (một trăm ba mươi ba triệu ba trăm ba mươi ba nghìn ba trăm ba mươi ba đồng)

Bị cáo Nguyễn Văn T có trách nhiệm bồi thường 233.333.333 đồng, đã bồi thường 10.000.000 đồng còn phải bồi thường 223.333.333 đồng (hai trăm hai mươi ba triệu ba trăm ba mươi ba nghìn ba trăm ba mươi ba đồng)

Bị cáo Trần Văn T2 có trách nhiệm bồi thường 233.333.333 đồng, đã bồi thường 100.000.000 đồng còn phải bồi thường 133.333.333 đồng (một trăm ba mươi ba triệu ba trăm ba mươi ba nghìn ba trăm ba mươi ba đồng)

Bị cáo Phạm Hồng T3 có trách nhiệm bồi thường 169.308.032 đồng, đã bồi thường 100.000.000 đồng còn phải bồi thường 69.308.032 đồng (sáu mươi chín triệu ba trăm linh tám nghìn không trăm ba mươi hai đồng).

Bị cáo Vũ Tuấn M có trách nhiệm bồi thường 50.000.000 đồng trong tổng giá trị tài sản bị chiếm đoạt ngày 08/11/2016, bị cáo đã bồi thường 23.000.000 đồng còn phải bồi thường 27.000.000 đồng (hai mươi bảy triệu đồng).

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, bị hại có đơn yêu cầu thi hành án. Nếu các bị cáo không thi hành khoản tiền nêu trên thì trách nhiệm chậm thực hiện nghĩa vụ trả tiền được thực hiện theo Điều 357 Bộ luật Dân sự.

8. Án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tổ tụng hình sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về án phí, lệ phí Tòa án. Buộc mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm vào ngân sách Nhà Nước.

Về án phí dân sự sơ thẩm: Bị cáo Lê Văn H phải nộp 6.666.666 đồng, bị cáo Nguyễn Văn T phải nộp 11.166.666 đồng, bị cáo Trần Văn T2 phải nộp 6.666.666 đồng. Bị cáo Phạm Hồng T3 phải nộp 3.465.401 đồng, bị cáo Vũ Tuấn M phải nộp 1.350.000 đồng vào ngân sách Nhà nước.

Điều 26 Luật thi hành án Dân sự quy định: “Trường hợp bản án, quyết định được thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, Điều 9 Luật thi hành án Dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án Dân sự”.

Án xử công khai sơ thẩm, có mặt các bị cáo, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan báo cho biết có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND, VKSND cấp cao;
- VKSND tỉnh TN;
- Sở Tư pháp tỉnh TN;
- CA tỉnh TN, Trại TG;
- Cục THA dân sự tỉnh TN;
- THA Hình sự;
- Các bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng khác;
- Lưu Hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Lê Thị Hồng Phương

